

Số: 11/2022/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Chị N.L.A - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 13, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Anh N.Q.C - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Xuân Nhang 2, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Chị N.L.A và anh N.Q.C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 18/10/2010, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị L.A và anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N.L.A và anh N.Q.C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là N.K.H, sinh ngày 22/8/2013 và N.K.C, sinh ngày 05/10/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung là N.K.H và N.K.C cho chị L.A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000

(Mười triệu)đồng/tháng/02 cháu (5.000.000đồng/tháng/cháu) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh C, chị L.A là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị N.L.A và anh N.Q.C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về vay nợ: Chị N.L.A và anh N.Q.C xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị N.L.A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.L.A và anh N.Q.C.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là N.K.H và N.K.C cho chị L.A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu)đồng/tháng/02 cháu (5.000.000đồng/tháng/cháu) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L.A nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L.A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018080 ngày 04/01/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND P Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thu Hiền**